

Bản án số: 1143/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3853/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mộng H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A Chung cư S, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông G Igor, sinh năm 1971.

Quốc tịch: Nga.

Địa chỉ: N Street V, Russian Federation.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, bản tự khai ngày 30/5/2019 và ngày 19/8/2019 nguyên đơn bà Đặng Thị Mộng H trình bày:

Bà và ông Gusev tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1681 quyền 09 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2015. Sau khi kết hôn, ông G Igor quay về Nga sinh sống và làm việc, giữa hai vợ chồng ít có thời gian liên lạc. Ngày 12/7/2015, bà sinh con đầu lòng và sau hai ngày bà phát hiện ông G Igor ngoại tình không chăm sóc bà trong lúc sinh con. Bà biết ông G Igor kết hôn hợp pháp với một người phụ nữ Indonexia, giữa họ chưa ly hôn nhưng vì ông G Igor chưa hợp pháp hóa lãnh sự nên lại kết hôn hợp pháp với tôi tại Việt Nam. Trong 03 năm chung sống ông G Igor thường xuyên xa nhà

và cắt đứt liên lạc với bà. Bà thường xuyên nhận được nhiều cuộc gọi do người phụ nữ khác gọi đến từ số máy của ông G Igor thông báo họ đang chung sống như vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn, khả năng hàn gắn không có nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông G Igor.

Con chung: Bà Đặng Thị Mộng H khai quá trình chung sống có 01 con chung tên G J H Igorevna, sinh ngày 12/7/2015. Bà đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ G J H Igorevna cho đến khi trưởng thành, yêu cầu ông G Igor cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Mộng H khai không có.

Ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 33/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Liên bang Nga thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2019 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020; lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với ông G Igor.

Ngày 01/8/2019, ông G Igor có bản tự khai được xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại V (Liên bang Nga) với nội dung:

Ông và bà Đặng Thị Mộng H kết hôn vào năm 2015 theo giấy chứng nhận số 1681 quyển số 09 ngày 09/7/2015 do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn ông quay về Nga sinh sống và làm việc. Giữa hai ông bà ít có thời gian liên lạc, phát sinh những mâu thuẫn bất hòa không thể hàn gắn được. Ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Mộng H.

Con chung: Ông và bà Đặng Thị Mộng H có 01 con chung tên G J H Igorevna, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/7/2015. Ông đồng ý giao con cho bà Đặng Thị Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng mỗi tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 19/8/2019 nguyên đơn bà Đặng Thị Mộng H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc.

Ngày 01/8/2019, bị đơn ông G Igor có bản tự khai được xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại V (Liên bang Nga) với nội dung xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa

giải...và xét xử vắng mặt tại tất cả các phiên tòa vì lý do ở xa, không thể về Việt Nam tham gia vụ án ly hôn giữa ông và bà Đặng Thị Mộng H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Đặng Thị Mộng H được ly hôn với ông G Igor. Giao con chung tên G J H Igorevna, sinh ngày 12/7/2015 cho bà Đặng Thị Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông G Igor tự nguyện cấp dưỡng số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ G J H Igorevna trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông G Igor đang cư trú hợp pháp tại Liên bang Nga thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Đặng Thị Mộng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông G Igor đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông G Igor, bà Đặng Thị Mộng H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Mộng H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 1681 quyển 09 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2015 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Mộng H và ông G Igor là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà H và ông G Igor thì sau khi kết hôn, ông G Igor quay về Nga sinh sống và làm việc, giữa hai vợ chồng ít có thời gian liên lạc. Ngày 12/7/2015, bà sinh con đầu lòng và sau hai ngày bà phát hiện ông G Igor quan hệ với người phụ nữ khác. Ông G Igor không quan tâm đến bà và con chung. Bà và ông G Igor đã không còn liên lạc với nhau từ 03 năm qua. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà H đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông G Igor, ông G Igor

cũng có văn bản đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà H và ông G Igor mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huyền tuyên bà Đặng Thị Mộng H được ly hôn với ông G Igor như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà H và ông G Igor khai quá trình chung sống có 01 con chung tên G J H Igorevna, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/7/2015. Cả hai thống nhất đồng ý giao con cho bà Đặng Thị Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi trưởng thành. Ông G Igor tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ G J H Igorevna đến tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông G Igor không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông G Igor còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông G Igor có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông G Igor nếu ông G Igor lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Mộng H và ông G Igor khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đặng Thị Mộng H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông G Igor phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp : Bà Đặng Thị Mộng H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm b Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Nghị Điều 27 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mộng H.

Quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mộng H được ly hôn với ông G Igor.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1681 quyển 09 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2015 cho bà Đặng Thị Mộng H và ông G Igor không còn giá trị pháp lý.

Con chung : Giao con chung tên G J H Igorevna, sinh ngày 12/7/2015 cho bà Đặng Thị Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G Igor tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ G J H Igorevna đến tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông G Igor không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông G Igor còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông G Igor có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông G Igor nếu ông G Igor lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đặng Thị Mộng H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0044407 ngày 02/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Mộng H đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông G Igor phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà Đặng Thị Mộng H đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Đặng Thị Mộng H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông G Igor thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt